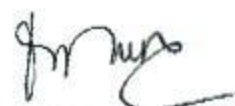


SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TP. HỒ CHÍ MINH
Quý II năm 2011

ĐẾN Số: 24.303
Giờ: 17 Ngày: 21 Tháng: 7 Năm: 2011

	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lấy kể từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.579.864.170.653	1.216.888.522.607	2.864.594.153.237	1.881.802.064.363
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	95.085.883.605	18.395.493.900	174.634.086.375	39.544.932.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.484.778.287.048	1.198.493.028.707	2.689.960.066.862	1.842.257.132.063
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.047.290.468.915	963.941.713.329	1.962.114.829.773	1.527.651.479.973
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		437.487.818.133	234.551.315.378	727.845.237.089	314.605.652.090
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.078.888.383	55.146.817.456	8.684.554.942	61.461.366.914
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	249.227.403.053	87.621.568.513	489.660.416.502	110.137.422.290
Trong đó: chi phí lãi vay	23		193.145.682.766	77.939.059.225	395.199.329.749	94.063.007.446
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	98.499.481.723	39.658.396.217	178.172.954.804	60.852.968.814
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	34.805.484.130	54.470.506.466	68.479.097.599	72.601.305.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60.034.337.610	107.947.661.638	217.323.126	132.475.321.935
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.897.025.741	804.394.394	11.110.201.600	837.223.998
12. Chi phí khác	32		10.299.030.878	3.267.884.027	10.759.301.418	4.066.885.256
13. Lợi nhuận khác	40		(3.402.005.137)	(2.463.489.633)	350.900.182	(3.229.661.258)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.632.332.472	105.484.172.005	568.223.307	129.245.660.677
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	142.055.827	23.015.808.461	142.055.827	26.898.520.123
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(2.568.466.000)	-	(2.568.466.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.490.276.646	85.036.829.544	426.167.481	104.915.606.554
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	618	-	762


Trương Thị Thu Hương
Người lập biểu


Lê Thị Phương Dung
PT phòng tài chính kế toán




Mai Văn Yên
Phó Tổng Giám Đốc